TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 28/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ma Ngọc Vũ.**

Ông **Nông Văn Quân.**

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lê Thị Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Mai Linh*** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với.

Các bị cáo:

1/ **Nguyễn Ngọc C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1983, tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Y, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1957, Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957, Cùng trú tại: Xóm Y, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Có Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1979 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 05/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Ngày 16/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án số 311 ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên,

Nguyễn Ngọc C phải chấp hành 04 năm 03 tháng tù (02 bản án trên đã được xóa án tích).

Các ngày 27/01/2022, 06/02/2022, 08/02/2022, 13/02/2022 và 14/02/2022 liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Bắc Kạn. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2/ Phương Văn Q, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24 tháng 01 năm 1978, tại Bắc Kạn.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 2 T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12.

Họ và tên cha: Phương Văn A, SN 1952 ; Họ và tên mẹ: Hầu Thị Ng, SN 1957; Đều trú tại xã Tân Dương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ, con: Vợ Lường Thị G, SN 1977; Có 01 con, sinh năm 1998. Cùng trú tại tỉnh Bình Dương.

Tiền sự: 0; Tiền án: 01 (Bản án số 33/2017/HSST ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 04/8/2018, chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm).

Nhân thân:

+ Ngày 18/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 20/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 26/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

03 bản án trên đều đã được xóa án tích.

Các ngày 06/02/2022, 08/02/2022, 10/02/2022 liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Bắc Kạn. Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Kạn từ ngày 10/8/2022 đến nay (có mặt).

3/ Nông Văn D, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam: Sinh ngày: 03 tháng 01 năm 1985, tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên cha: Nông Văn Nh,SN 1962, Họ và tên mẹ: Ma Thị Th, SN 1963

Cùng trú tại: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Vợ, con: Hoàng Thị T (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 14/01/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 30/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 18/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Các bản án trên đều đã được xóa án tích.

Ngày 27/01/2022, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Bắc Kạn. Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Kạn từ ngày 08/8/2022 đến nay (có mặt).

Người bị hại:

1/ Tạ Thị Th, SN 1978; Địa chỉ: Tổ 10 phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

2/ Tống Thị M, SN 1960; Địa chỉ: Tổ 04 phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

3/ Phạm Thị H, SN 1974; Địa chỉ: Tổ 12 phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

4/ Hoàng Ngọc TH, SN 1992; Địa chỉ: Tổ 03 phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

5/ Nguyễn Văn Đ, SN 1981; Địa chỉ: Tổ 04 phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

6/ Bùi Thế S, SN 1953; Địa chỉ: Tổ 03 phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên Quan:

1/ Nguyễn Văn N, SN 1978, trú tại: Xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2/ Phạm Bá D, SN 1976, trú tại: Xã Tân Dương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

3/ Nguyễn Văn L, SN 1957, trú tại: Đồng Đình, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối tháng 01 đến đầu tháng 02 năm 2022, Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q và Nông Văn D đã cùng nhau thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 - 22 giờ ngày 27/01/2022, Nguyễn Ngọc C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 29Z3- 4891 (là xe của C) chở theo Nông Văn D từ huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên lên thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực tổ 10, phường Phùng Chí Kiên,

thành phố Bắc Kạn, C và D thấy trước cửa nhà chị Tạ Thị Thiện, sinh năm 1978 có 01 chiếc xe cải tiến của chị Thiện (làm bằng sắt dạng hình V và ống sắt tròn, dài khoảng 05 mét, rộng khoảng 01 mét) để ở lề đường, không có ai trông giữ thì C dừng xe mô tô, còn D xuống xe đi đến chiếc xe cải tiến và kéo ra chỗ C dừng xe. Sau đó, C điều khiển xe mô tô, D ngồi phía sau dùng tay giữ càng xe cải tiến kéo theo sau. Kéo đi được một đoạn thì C dừng xe lại, lấy một đoạn dây buộc càng xe cải tiến vào đuôi xe rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô theo đường Quốc lộ 3, đến huyện Chợ Mới thì theo đường mòn Hồ Chí Minh đi về huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Sáng ngày 28/01/2022, Nguyễn Ngọc C và Nông Văn D mang chiếc xe cải tiến trộm cắp được bán cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1972, trú tại xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên được số tiền 400.000 đ *(*Bốn trăm nghìn đồng*)*, sau đó C và D đã cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KLĐG ngày 10/3/2022 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS thành phố Bắc Kạn kết luận: 01 xe cải tiến bằng sắt dạng hình V và ống sắt tròn, xe dài khoảng 05 mét, rộng 01 mét, giá trị tài sản là 2.250.000 đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 22 - 23 giờ ngày 06/02/2022, Phương Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen, biển kiểm soát 20F1- 55676 (xe của Q) từ huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên chở theo Nguyễn Ngọc C lên thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà chị Tống Thị M, sinh năm 1960, tại tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì thấy chiếc xe cải tiến bằng sắt của chị M (loại xe chở tôn sắt, dài khoảng 05 mét, rộng khoảng 1,5 mét, hai bánh lốp) để ở lề đường. Thấy không có người trông coi, Q dừng xe mô tô để C xuống xe đi vào kéo chiếc xe cải tiến ra rồi tiếp tục ngồi lên phía sau xe của Q và Q điều khiển xe mô tô kéo xe cải tiến về huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (theo tuyến đường như lần 1). Đến sáng ngày 07/02/2022, C và Q bán chiếc xe cải tiến trộm cắp được cho Nguyễn Văn N được số tiền 480.000 đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng), sau đó C và Q cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG ngày 10/3/2022 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS thành phố Bắc Kạn kết luận: 01 xe cải tiến bằng sắt, dài khoảng 05 mét, rộng khoảng 1,5 mét, giá trị tài sản là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 22-23 giờ ngày 08/02/2022, Phương Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đen, biển kiểm soát 20F1- 55676 chở theo Nguyễn Ngọc C từ huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên lên thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực gần cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn, Q và C thấy chiếc xe cải tiến bằng sắt (dài khoảng 02 mét, rộng 01 mét) của chị Phạm Thị H, sinh năm 1974, trú tại tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn dựng ở sân nhà. Q dừng xe mô tô, C xuống xe đi vào kéo chiếc xe cải tiến ra rồi ngồi lên đằng sau xe mô tô và giữ càng xe cải tiến, Q điều khiển xe mô tô kéo theo xe cải tiến về huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 07 giờ ngày hôm sau, C và Q bán chiếc xe trộm cắp được cho Nguyễn Văn N được số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền bán xe C và Q chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 153/KLĐG ngày 23/6/2022 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS thành phố Bắc Kạn kết luận: 01 xe cải tiến bằng sắt, dài khoảng 02 mét, rộng 01 mét, giá trị tài sản là 625.000 đ (Sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Lần thứ tư: Ngày 10/02/2022, Phương Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đen, biển kiểm soát 20F1- 55676 một mình từ nhà ở xã Tân Dương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên lên thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để trộm cắp tài sản. Khi đến quán của ông Bùi Thế S, sinh năm 1943, thuộc tổ 02, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Q trộm cắp 01 (một) xe cải tiến bán hàng có thùng bên trên, trong thùng xe có 01 gói đường trọng lượng 01 ki lô gam, 10 lon nước bò húc, 12 lon nước cam, 24 chai nước Sting và 12 lon nước Cocacola. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô kéo chiếc xe cải tiến trộm được về bán cho Phạm Bá D, sinh năm 1976, trú tại xã Tân Dương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên được 780.000đ (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Còn số nước ngọt để ở trong xe cải tiến, Q chia cho những người ở chỗ bán xe uống hết, sau đó Q một mình chi tiêu cá nhân hết số tiền bán xe cải tiến.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KLĐG ngày 03/3/2022 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS thành phố Bắc Kạn kết luận: chiếc xe cải tiến trị giá 400.000 đồng, các loại nước ngọt trị giá 480.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 880.000 đ (Tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Lần thứ năm: Khoảng 22 giờ ngày 13/02/2022, Nguyễn Ngọc C đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 29Z3- 4891 một mình từ nhà ở xã Bình Yên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên lên thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để trộm cắp tài sản. Khi đến gần UBND phường Xuất Hóa thì thấy ở sân nhà anh Hoàng Ngọc TH, sinh năm 1992, thuộc tổ 3, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn có 01 (một) chiếc xe cải tiến bằng sắt, dài khoảng 03 mét, rộng khoảng 80 centimet để gần cột dây điện. C xuống xe đi vào kéo chiếc xe cải tiến ra phía sau xe mô tô rồi lấy đoạn dây thép ở trên thùng xe cải tiến buộc càng xe vào đuôi xe mô tô và điều khiển xe mô tô kéo theo xe cải tiến về huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Đến sáng ngày hôm sau, C bán chiếc xe trộm cắp được cho Nguyễn Văn N được 350.000 đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 154/KLĐG ngày 23/6/2022 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS thành phố Bắc Kạn kết luận: 01 xe cải tiến bằng sắt, xe dài khoảng 03 mét, rộng khoảng 80 centimet giá trị tài sản là 937.500 đ (Chín trăm ba bày nghìn năm trăm đồng).

Lần thứ sáu: Khoảng 10 giờ 00 ngày 14/02/2022, Nguyễn Ngọc C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 29Z3- 4891 từ huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên lên thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để trộm cắp tài sản. Khi đến gần khu vực chuồng lợn của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981, thuộc tổ 7, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, C dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào trong khu vực chuồng lợn của anh Đ để tìm tài sản trộm cắp. Thấy không có ai trông coi, C đã lấy trộm 01 (một) chiếc thang bằng sắt mạ kẽm và 01 (một) máy thái chuối bằng tôn sắt nhãn hiệu Tôta mang ra xe mô tô. Sau đó, C buộc chiếc máy thái

chuối vào yên xe mô tô, còn chiếc thang C vác trên vai trái rồi điều khiển xe theo Quốc lộ 3, xuống thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn bán cho cơ sở thu mua phế liệu của Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 được số tiền 430.000đ (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Số tiền bán các tài sản này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG ngày 20/2/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS thành phố Bắc Kạn kết luận: 01 (một) chiếc thang bằng sắt mạ kẽm và 01 (một) máy thái chuối bằng tôn sắt nhãn hiệu Tôta có tổng giá trị tài sản là 3.662.000đ (Ba triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

***Về vật chứng:** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe cải tiến đóng thùng, 01 máy thái chuối nhãn hiệu Tôta , 01 thang sắt mạ kẽm, tất cả đều đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác định chiếc xe cải tiến đóng thùng là của ông Bùi Thế S, sinh năm 1943, trú tại tổ 02, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn; chiếc thang sắt mạ kẽm và chiếc máy thái chuối là của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại tổ 4, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn. Xét thấy, việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải Q vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với những chiếc xe cải tiến mà các bị can trộm cắp của chị Tạ Thị Thiện, chị Tống Thị M, chị Phạm Thị H, anh Hoàng Ngọc TH sau đó bán cho anh Nguyễn Văn N. Do anh Nam đã bán các tài sản trên cho người khác không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với số tiền có được do bán tài sản trộm cắp, do các bị can đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 20F1 – 556.76 của Phương Văn Q và xe mô tô 29Z3 – 4891 của Nguyễn Ngọc C mà các bị can đã sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản hiện đều đang bị tạm giữ trong vụ việc khác.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Các bị hại (chị Tạ Thị Thiện, chị Tống Thị M, chị Phạm Thị H, anh Hoàng Ngọc TH) yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự bằng giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản.

Ông Bùi Thế S yêu cầu bị cáo Phương Văn Q bồi thường 480.000 đồng tiền hàng để trên xe cải tiến bị mất ngày 10/02/2022. Anh Nguyễn Văn Đ không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Bá D yêu cầu Phương Văn Q bồi thường số tiền 780.000 đồng mà anh Dũng đã bỏ ra mua xe cải tiến.

+ Ông Nguyễn Văn L yêu cầu Nguyễn Ngọc C bồi thường số tiền 430.000 đồng mà ông Lợi đã bỏ ra mua máy thái chuối và thang sắt với C.

+ Anh Nguyễn Văn N không yêu cầu các bị can phải bồi thường về dân sự.

Hiện cả ba bị cáo đều chưa bồi thường được khoản nào cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSTPBK ngày 09/9/202 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị can Nguyễn Ngọc C, Phương Văn

Q, Nông Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đề nghị HĐXX xử lý như sau:

Tuyên bố các bị cáo :

1/ Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q và Nông Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm r, s khoản 1, Điều 51 ; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phương Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 10/8/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 08/8/2022.

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3. Vật chứng: Không;

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại, Người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian cuối tháng 01 và đầu tháng 02 năm 2022, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân, Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q và Nông Văn D đã nhiều lần cùng nhau sử dụng xe mô tô đi từ huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn rồi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhiều địa điểm khác nhau. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 27/01/2022, tại tổ 10, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, Nguyễn Ngọc C cùng Nông Văn D trộm cắp 01 xe cải tiến của chị Tạ Thị Thiện, sau đó bán cho Nguyễn Văn N ở xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên được 400.000 đồng. Qua định giá chiếc xe trên có trị giá 2.250.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 06/02/2022, tại tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, Nguyễn Ngọc C cùng Phương Văn Q trộm cắp 01 xe cải tiến của chị Tống Thị M, sau đó bán cho Nguyễn Văn N ở xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên được 480.000 đồng. Qua định giá chiếc xe trên có trị giá 3.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 08/02/2022, tại tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, Nguyễn Ngọc C cùng Phương Văn Q trộm cắp 01 xe cải tiến của chị Phạm Thị H, sau đó bán cho Nguyễn Văn N ở xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên được 550.000 đồng. Qua định giá chiếc xe trên có trị giá 625.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 10/02/2022, tại tổ 2, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, Phương Văn Q trộm cắp 01 xe cải tiến (bên trong xe có một số đồ uống) của ông Bùi Thế S, sau đó bán xe cải tiến cho Phạm Bá D ở xã Tân Dương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên được 780.000 đồng. Qua định giá chiếc xe và một số đồ uống trên có tổng trị giá 880.000 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 13/02/2022, tại tổ 3, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, Nguyễn Ngọc C trộm cắp 01 xe cải tiến của anh Hoàng Ngọc TH, sau đó bán cho Nguyễn Văn N ở xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên được 350.000 đồng. Qua định giá chiếc xe trên có trị giá 937.500 đồng

Lần thứ sáu: Ngày 14/02/2022, tại tổ 7, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, Nguyễn Ngọc C trộm cắp 01 thang sắt và 01 máy thái chuối của anh Nguyễn Văn Đ, sau đó bán cho Nguyễn Văn L ở thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn được 430.000 đồng. Qua định giá chiếc xe trên có tổng trị giá 3.662.000 đồng.

Việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q và Nông Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Xét tính chất , hành vi của các bị cáo trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiên tội phạm, tuy nhiên không có sự phân công tổ chức thực hiện nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 17, 58 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về nhân thân: Cả 03 bị cáo đều là người có nhân thân xấu bị cáo Nguyễn Ngọc C đã từng 02 lần bị kết án, bị cáo Phương Văn Q và Nông Văn D đã từng 03 lần bị kết án, sau khi thi hành án xong trở về địa phương sinh sống các bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, lười lao động, liên tục trộm cắp tài sản của người khác. Do vậy cần buộc các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng cho các bị cáo:

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc C: Ngày 15/02/2022, Nguyễn Ngọc C một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang. Tại Công an huyện Chợ Mới, C đã tự giác khai báo về các lần trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Bắc Kạn, từ đó Công an thành phố Bắc Kạn mới có cơ sở điều tra làm rõ các vụ trộm cắp tài sản như nêu trên. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Nguyễn Ngọc C đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội tự thú*" và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá trên 2.000.000đ (hai triệu đồng) nên C phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên". Quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Bị cáo Phương Văn Q khi được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn triệu tập lấy lời khai về các lần trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Ngọc C vào ngày 06/02/2022 và ngày 08/02/2022 thì Q đã tự giác khai báo về lần Q một mình trộm cắp tài sản vào ngày 10/02/2022. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Phương Văn Q đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội tự thú*" và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra Phương Văn Q còn có bố đẻ là Phương Văn An được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì do đó bị cáo còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Do bị cáo chưa được xóa án tích thì ngày 06/02/2022 lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), nên lần phạm tội ngày 06/02/2022 của bị cáo Q thuộc trường hợp "*Tái phạm*". Quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, vào các ngày 08/02/2022 và 10/02/2022, Phương Văn Q còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tuy có trị giá dưới 2.000.000đ (hai triệu

đồng) nhưng đều cấu thành tội phạm (do đang có án tích về tội Trộm cắp tài sản), nên Q còn phải chịu tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" . Quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

3/ Bị cáo Nông Văn D được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội hành khẩn khai báo"*quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q và Nông Văn D không có nghề nghiệp, xét thấy không có điều kiện kinh tế do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung "phạt tiền" đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi liên quan giá trị của các tài sản đã chiếm đoạt cụ thể:

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc C và Nông Văn D bồi thường cho chị Tạ Thị Thiện 2.250.000đ trong đó Nguyễn Ngọc C 1.125.000đ, Nông Văn D 1.125.000đ.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q bồi thường cho chị Tống Thị M 3.000.000đ trong đó Nguyễn Ngọc C 1.500.000đ, Phương Văn Q 1.500.000đ.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q bồi thường cho chị Phạm Thị H 625.000đ trong đó Nguyễn Ngọc C 312.500đ, Phương Văn Q 312.500đ.

+ Bị cáo Phương Văn Q bồi thường cho ông Bùi Thế S 480.000đ

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc C bồi thường cho anh Hoàng Ngọc TH 937.500đ.

Buộc các bị cáo bồi thường cho những người có quyền lợi liên quan:

+ Bị cáo Phương Văn Q bồi thường cho anh Phạm Bá D 780.000đ.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc C bồi thường cho anh Nguyễn Văn L 430.000đ.

Anh Nguyễn Văn Đ anh Nguyễn Văn N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe cải tiến đóng thùng của ông Bùi Thế S, 01 máy thái chuối nhãn hiệu Tôta , 01 thang sắt mạ kẽm là của anh Nguyễn Văn Đ Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông S và anh Đ. Xét thấy, việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, đến nay không ai có yêu cầu gì nên Hội đông xét xử không xem xét.

Đối với những chiếc xe cải tiến mà các bị cáo trộm cắp của chị Tạ Thị Thiện, chị Tống Thị M, chị Phạm Thị H, anh Hoàng Ngọc TH sau đó bán cho anh Nguyễn

Văn N. Do anh Nam đã bán các tài sản trên cho người khác không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể người mua nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với số tiền có được do bán tài sản trộm cắp, do các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 20F1 – 556.76 của Phương Văn Q và xe mô tô 29Z3 – 4891 của Nguyễn Ngọc C mà các bị caó đã sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản hiện đều đang bị tạm giữ trong vụ án khác.

[7] Về những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng của Nguyễn Ngọc C vào ngày 08/02/2022 và ngày 13/02/2022, do C không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã có văn bản đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn chuyển tài liệu liên quan cho Công an thành phố Bắc Kạn để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là đúng quy định.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q và Nông Văn D khai còn được thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Hiện các vụ việc trên đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thụ lý giải Q theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Văn N, Phạm Bá D và ông Nguyễn Văn L là những người đã mua tài sản trộm cắp với Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q và Nông Văn D. Khi mua tài sản với các bị cáo những người trên không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Nên không có căn cứ để xử lý Nam, Dũng và ông Lợi về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" .

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q và Nông Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 25 (hai mươi năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phương Văn Q 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn D 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3. Vật chứng: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi liên quan:

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc C và Nông Văn D bồi thường cho chị Tạ Thị Thiện 2.250.000đ trong đó Nguyễn Ngọc C 1.125.000đ (một triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng), Nông Văn D 1.125.000đ (một triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q bồi thường cho chị Tống Thị M 3.000.000đ trong đó Nguyễn Ngọc C 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), Phương Văn Q 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q bồi thường cho chị Phạm Thị H 625.500đ trong đó Nguyễn Ngọc C 312.500đ (ba trăm mười hai ghìn năm trăm đồng), Phương Văn Q 312.500đ (ba trăm mười hai ghìn năm trăm đồng).

+ Bị cáo Phương Văn Q bồi thường cho anh Bùi Thế S 480.000đ (bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc C bồi thường cho anh Hoàng Ngọc TH 937.500đ (chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Buộc các bị cáo bồi thường cho những người có quyền lợi liên quan:

+ Bị cáo Phương Văn Q bồi thường cho anh Phạm Bá D 780.000đ (bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc C bồi thường cho anh Nguyễn Văn L 430.000đ (bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Án phí: Áp dụng vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Phương Văn Q và Nông Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại Bùi Thế S. Các bị cáo và bị hại S có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND thành phố Bắc Kạn;
- Công an TP Bắc Kạn;
- THADS TP Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Quốc Tuấn